TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm:

1. Ông: Hảng A Nếnh.
2. Ông: Nguyễn Văn Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/HSST – QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị L**; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1970, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
Cư trú: Bản T, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên;
ĐKHKTT: Bản T, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12;
Con ông: Lò Văn V, sinh năm 1948 và bà Quàng Thị X sinh năm 1947;
Có chồng: Lò Văn T, sinh năm 1970 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999;
Tiền sự: Không; Tiền án: Không;
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2017 cho đến ngày xét xử; Bị cáo được trích xuất, áp giải và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên.
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tỉnh Điện Biên.
(có mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Lò Thị T

Trú tại: Tổ 3, thị trấn M, huyện M, Tỉnh Điện Biên.

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Thị L được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, Tại nhà ở của mình thuộc Bản T, xã Ă, huyện M, Lò Thị L đã có hành vi cất dấu trái phép 20 gói Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,88 gam với mục đích để bán lẻ kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Thị L khai nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 20/6/2017 L đang ngồi bán hàng tại nhà của mình tại Bản T, xã Ă thì có một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, khoảng 50 tuổi đến hỏi và bán cho L 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ, khi mua được hêrôin L cất vào trong túi đựng tiền đeo trên người, còn người đàn ông đó đi đâu L không rõ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày L lấy dao lam cắt chia nhỏ Hêrôin dùng giấy bạc mầu vàng gói lại thành 20 gói rồi gói vào trong mảnh nilon mầu trắng, cất dấu dưới đệm ngủ của gia đình, mục đích để bán lẻ kiếm lời. Đến 9 giờ ngày 21/6/2017 L lấy 05 gói hêrôin cho vào túi nilon màu trắng buộc vào màn ngủ ở quán bán hàng của gia đình với ý định có ai mua thì bán, số hêrôin còn lại vẫn cất dấu dưới đệm ngủ. Đến khoảng 10h cùng ngày tổ công tác Công an huyện Mường Ảng vào kiểm tra, vận động L đã tự nguyện lấy 05 gói hêrôin trong màn ngủ ra giao nộp. Đến 11h30 cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của L đã thu giữ dưới đệm ngủ được 15 gói hêrôin.

Ngày 21/6/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với 05 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ của Lò Thị L có tổng trọng lượng là 0,22gam, trích mẫu giám định : 0,06 gam ký hiệu M1. Trọng lượng còn lại là: 0,16 gam ký hiệu M2. Xác định trọng lượng đối với 15 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ của Lò Thị L có tổng trọng lượng là 0,66 gam, trích mẫu giám định : 0,06 gam ký hiệu H1. Trọng lượng còn lại là: 0,60 gam ký hiệu H2.

Tại bản kết luận giám định số: 570/GĐ-PC54 ngày 11/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh Điện Biên, đã kết luận "Hai mẫu chất bột mầu trắng ký hiệu M1, H1 gửi giám định được trích ra từ vật chứng của Lò Thị L là chất ma túy: Loại "Hêrôin", hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 53/QĐ - VKS - HS, ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 41 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,76 gam hêrôin là số vật chứng còn lại của vụ án sau khi đã trích gửi mẫu giám định.

Về Án Phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Về án phí gia đình bị cáo Lò Thị L là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo L nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Thị L nhận phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị L công nhận: Ngày 21 tháng 6 năm 2017, Tại nhà ở của mình thuộc Bản T, xã Ă, huyện M, Lò Thị L đã có hành vi cất dấu trái phép 20 gói Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,88 gam với mục đích để bán lẻ kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các bút lục có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Thị L phạm tội“ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 4/12 ở nhà lao động sản xuất. Đến năm 1988 kết hôn với anh Lò Văn T và có với nhau 02 người con. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người mẹ, người vợ trong gia đình mà không làm gương cho con cháu; Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 48 BLHS.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 20/6/2017. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Gia đình bị cáo cung cấp Huân chương kháng chiến hạng ba mang tên Lò Văn Hao là bố chồng của bị cáo và bản sao sơ yếu lý lịch của ông Lò Văn Văn là bố đẻ của bị cáo, đây là những đối tượng không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,88 gam hêrôin (Trong đó có 0,12g gửi giám định không hoàn lại) còn lại 0,76g hêrôin (0.16 gam hêrôin được ký hiệu M2 và 0,60 gam hêrôin có ký hiệu H2) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Bị cáo Lò Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị L phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 Xử phạt: Lò Thị L 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

2. *Vật chứng:* Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0.16 gam hêrôin được ký hiệu M2 và 0,60 gam hêrôin có ký hiệu H2 (Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án ngày 08/9/2017).

3. *Án phí:* Căn cứ Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị L.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân